

Bản án số: 65/2017/HSPT
Ngày 29 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Như

Ông Nguyễn Văn Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/HSPT ngày 20 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Lê Minh Dg, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Minh D**, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 19, xã B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lê Văn U, sinh năm 1963 và bà Dương Thị L, sinh năm 1963; anh em có 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có Lê Văn Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NHẬN THẤY:

Theo Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/11/2016 bị cáo Lê Minh D điều khiển xe mô tô chở Đỗ Thị Anh Th (vợ sắp cưới của bị cáo) về nhà chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày D lấy 01 cây dao để trên ba ga xe (mang dao về cho mẹ Th), rồi dùng xe chở Th về nhà Th ở

ấp H3, xã Đ, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Khi đi đến ngang nhà anh Lê Văn S (đang tổ chức đám giỗ), thuộc ấp T2, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu thì Lê Văn Đ từ trong nhà anh S đi ra dùng chân đá ghế nhựa ra lộ làm trúng vào chân của Đỗ Thị Anh Th. Đi được một đoạn Th nói cho bị cáo biết bị đá ghế trúng chân đau, nên bị cáo quay đầu xe lại gặp Đ để nói chuyện, hai bên xảy ra cự cãi được mọi người can ngăn thì bị cáo tiếp tục chở Th về. Một lúc sau, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở Lê Văn Đ về nhà, đi được khoảng 100m, Đ và T quay xe lại tìm bị cáo D. Lê Văn Đ điều khiển xe chở Nguyễn Văn T chạy theo và vượt qua xe của bị cáo D khoảng 30m thì quay lại. Bị cáo D dùng xe tắt máy nhưng vẫn mở đèn chiếu sáng, kêu Th xuống xe, bị cáo bước xuống xe lấy cây dao trên ba ga xe cầm trên tay ra trước đầu xe đứng. Tại đây, cả ba nói chuyện qua lại, bị cáo đi tới dùng dao chém trúng ngực Đ gây thương tích, thấy Đ bị chém T dùng chân đạp bị cáo một cái nhưng không trúng, bị cáo dùng dao chém từ trên xuống trúng vùng vai trái của T gây thương tích. Bị chém T và Đ chạy vào nhà người dân trốn, bị cáo tiếp tục tìm Đ và T để chém tiếp nhưng không gặp nên tiếp tục chở Th về nhà Th, còn Nguyễn Văn T và Lê Văn Đ được người dân đưa đi cấp cứu điều trị. Đến ngày 21/11/2016 bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 17/TgT ngày 06/01/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Nguyễn Văn T bị một sẹo ở mặt trước vai trái, đứt cơ ngực lớn, một phần cơ Delta trái, hạn chế vận động cánh tay trái, tỷ lệ thương tích là 21%, do vật sắc tác động từ trên xuống dưới.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng 78.689.000 đồng, bị cáo đã khắc phục được 13.000.000 đồng.

Đối với Lê Văn Đ, bị cáo Lê Minh D có gây thương tích cho anh Đ, nhưng anh Đ từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh D 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Minh D có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho người bị hại Nguyễn Văn T số tiền 16.739.486 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, áp dụng lãi suất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/8/2017, bị cáo Lê Minh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/8/2017, người bị hại Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường lên là 78.689.500 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Minh D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định: Với ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, vào khoảng 21 giờ ngày 19/11/2016 tại khu vực ấp T2, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, chỉ vì bực tức việc Lê Văn Đ đá ghé nhựa làm trúng vào chân của Đỗ Thị Anh Th là bạn gái của bị cáo mà hai bên xảy ra cự cãi và bị cáo có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém Lê Văn Đ; khi bị Nguyễn Văn T dùng chân đạp bị cáo nhưng không trúng, bị cáo có hành vi dùng dao chém T từ trên xuống trúng vùng vai trái của T gây thương tích, theo kết luận giám định pháp y về thương tích Nguyễn Văn T có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%.

Hành vi của bị cáo Lê Minh D dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 21%, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự, như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương và cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, dân sự do hành vi mình gây ra. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được cấp sơ thẩm áp dụng là bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, đầu thú và do người bị hại cũng có một phần lỗi, được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự quy định khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Với tổng tỷ lệ thương tích cơ thể của Nguyễn Văn T, Tòa án cấp sơ thẩm trên cơ sở xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của

bị cáo, cũng như kháng cáo tăng nặng hình phạt của người bị hại Nguyễn Văn T đối với bị cáo. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại lên tổng số tiền 78.689.500đ. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T yêu cầu tăng khoản tiền mất thu nhập lên 300.000đ/ngày và tăng tiền tổn thất tinh thần 30.000.000đ, nhưng anh T không xuất trình được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu này. Xét thấy, tiền công lao động cấp sơ thẩm chấp nhận 150.000 đồng/1 ngày theo mức lao động trung bình tại địa phương và khoản tiền tiền bù đắp tổn thất tinh thần chấp nhận trên cơ sở quy định của pháp luật không quá 50 tháng lương tối thiểu và tương ứng với tỉ lệ thương tích 21%, là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh T yêu cầu tăng mức bồi thường đối với khoản tiền mất thu nhập và tăng bồi thường tổn thất tinh thần. Các khoản chi phí điều trị thương tích, chi phí khác cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường đúng quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của người bị hại Nguyễn Văn T, mà giữ nguyên án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí, áp dụng lãi suất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nộp 200.000 đồng, anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh D và người bị hại Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh D 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Minh D có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T tổng số tiền 29.739.486đ, bị cáo đã bồi thường 13.000.000đ, nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 16.739.486đ (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí, áp dụng lãi suất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh D phải nộp 200.000đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản);
- VKSND huyện L (1 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- TAND huyện L (2 bản);
- CQĐT huyện L (1 bản);
- Chi cục THADS huyện L (1 bản)
(để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo, bị hại (2 bản);
- Lưu THS, THCTP.

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn